

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/ 2017/DS -ST

Ngày: 06 - 9 - 2017.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXX - ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST DS ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Tôn Nữ Thanh X** - Sinh năm: 1959 – Địa chỉ tại: Số 05 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bà **Võ Thị Ngọc Y** – Sinh năm: 1958 – Địa chỉ: Số 19/4 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Tôn Nữ Thanh X trình bày:

Vào ngày 25/1/2016 (âm lịch) bà Võ Thị Ngọc Y có mượn của bà số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), khi mượn bà Y có viết giấy mượn tiền, không lãi suất và cam kết trong vòng 6 tháng kể từ ngày 25/1/2016 (âm lịch) sẽ trả cho bà X. Đến thời hạn bà Y đã không trả nợ, dù bà X đã nhiều lần yêu cầu bà Y thanh toán dứt điểm số nợ trên, nhưng bà Y vẫn cố tình dlay dụa không trả nợ.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Ngọc Y trả cho bà số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bà không yêu cầu bà Y phải trả tiền lãi.

Tại bản khai và tại phiên tòa bà Võ Thị Ngọc Y trình bày:

Bà Võ Thị Ngọc Y thừa nhận có vay của bà Tôn Nữ Thanh X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 25/1/2016 (Âm lịch), khi mượn bà Y có viết giấy mượn tiền, không lãi suất và cam kết trong vòng 6 tháng kể từ ngày 25/1/2016, bà mượn tiền dùng vào việc chơi bài lãi suất là 3.000.000đ/tháng, bà đã trả tiền lãi rất nhiều lần, khi trả lãi bà chỉ đưa tiền cho bà X mà không viết giấy tờ gì.

Nay bà không có khả năng trả nợ cho bà X vì tuổi đã lớn không làm ra tiền nên bà xin trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi hết nợ, nếu bà bán được nhà thì bà sẽ trả cho bà X một lần. Bà và chồng bà đã ly hôn từ mười mấy năm nay.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo hòa giải nhưng bà Võ Thị Ngọc Y không có văn bản phản hồi cũng như không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thanh X đối với bà Võ Thị Ngọc Y, Hội đồng xét xử thấy:

Vào ngày 21/01/2016 (Âm lịch) bà Võ Thị Ngọc Y có mượn của bà Tôn Nữ Thanh X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), khi mượn bà Y có viết giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và cam kết trong vòng 06 tháng kể từ ngày mượn bà sẽ trả, đến thời hạn bà Y đã không trả được nợ cho bà X. Dù bà X nhiều lần yêu cầu bà Y phải trả dứt điểm số nợ trên.

Tại phiên tòa bà Võ Thị Ngọc Y cũng thừa nhận hiện còn nợ của bà Tôn Nữ Thanh X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và bà xin trả mỗi tháng 300.000đ bắt đầu từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi hết nợ.

Áp dụng Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà X không phải chứng minh các tình tiết, sự kiện do mình đưa ra.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà X cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 21/01/2016 (Âm lịch) bà Võ Thị Ngọc Y có mượn của bà Tôn Nữ Thanh X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng y), chưa trả nay bà Y xin trả dần mỗi tháng là 300.000đ cho đến khi hết nợ nhưng bà X không đồng ý.

Do vậy, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thanh X xử buộc bà Võ Thị Ngọc Y phải thanh toán cho bà X số tiền nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Bà X không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 của Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án là 30.000.000đ x 5%.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng các Điều 92, 235 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thanh X đối với bà Võ Thị Ngọc Y về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Võ Thị Ngọc Y phải thanh toán cho bà Tôn Nữ Thanh X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) Võ Thị Ngọc Y phải chịu.

Hoàn trả cho bà Tôn Nữ Thanh X số tiền tạm ứng án phí 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 9362 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thu Ba